

Số: 81/2023/QĐST- HNGĐ

Quảng Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Huỳnh Phước L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Thủ L 2, xã Quảng Phước, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Phú Lương B, xã Quảng An, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 03 năm, được gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phước, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/5/2020. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh L, chị Nh là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên khoảng 06 tháng nay chị Nh đưa con về nhà cha mẹ chị ở và từ đó đến nay vợ chồng không sống chung với nhau và không còn tình cảm. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên anh L và chị Nh cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh xác nhận vợ chồng có 01 con chung Huỳnh Phan Cát T, sinh ngày 15/9/2021. Khi ly hôn anh L, chị Nh thỏa thuận giao cháu Tường cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Huỳnh Phước

L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Phan Cát T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2023 trở đi cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và chị đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 27 tháng 7 năm 2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Huỳnh Phan Cát T, sinh ngày 15/9/2021 cho chị Phan Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Huỳnh Phước L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Phan Cát T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2023 trở đi cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Phước L và chị Phan Thị Hồng Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng chị Nh tự nguyện

chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và chị Nh đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007300 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- THADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Phước, huyện Quảng Đ;
(ĐKKH số 39 ngày 18/5/2020)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh